

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hộ Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày 10 – 5 – 2024

“V/v không công nhận quan hệ hôn nhân,
tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Luyện.

- Bà Trần Thị Minh Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc “Không công nhận quan hệ hôn nhân, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Mạnh H. Sinh năm 197x. Địa chỉ thôn MT, xã TM, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị L. Sinh năm 198x. Đăng ký hộ khẩu thường trú thôn MT, xã TM, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ hiện nay xóm X, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị L tổ chức đám cưới vào năm 2002 và làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 27/3/200x tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Từ năm 2002 đến năm 2023 hai người chung sống hạnh phúc. Từ tháng 4/2023 đến nay hai người sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người bất đồng quan điểm sống. Đến nay, ông Hoàng Mạnh H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Hoàng Mạnh H được ly hôn bà Phạm Thị L.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị L có 03 (Ba) con chung là Hoàng Thị Phương A – sinh ngày 02/9/200x, Hoàng Thị HT – sinh ngày 11/9/200x, Hoàng Gia B – sinh ngày 07/10/201x. Ly hôn thì ông Hoàng Mạnh H đề nghị Tòa án giao con chung là Hoàng Gia B cho ông Hoàng Mạnh H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Mạnh H không yêu cầu bà Phạm Thị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với các con chung là Hoàng Thị Phương A, Hoàng Thị HT đều đã trên 18 tuổi và không bị bệnh gì làm ảnh hưởng đến khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, tự lao động để nuôi sống bản thân. Do đó ông Hoàng Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị Phương A, chị Hoàng Thị HT.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hoàng Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Tại phiên tòa, ông Hoàng Mạnh H xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị L.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn trình bày như sau: Bà Phạm Thị L đồng ý với ý kiến trình bày của ông Hoàng Mạnh H về thời gian làm đám cưới và đăng ký kết hôn, thời gian chung sống với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân, con chung. Đến nay bà Phạm Thị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phạm Thị L đồng ý ly hôn với ông Hoàng Mạnh H

Về con chung: Ly hôn thì bà Phạm Thị L đề nghị Tòa án giao con chung là Hoàng Gia B cho ông Hoàng Mạnh H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Còn đối với con chung là Hoàng Thị Phương A, Hoàng Thị HT đều đã trên 18 tuổi; riêng chị Hoàng Thị Phương A đã lập gia đình và ra ở riêng cùng chồng. Còn chị Hoàng Thị HT đã tốt nghiệp lớp 12 và không bị bệnh gì làm ảnh hưởng đến khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, có thể tự lao động nuôi sống bản thân nên muốn sống với bố hay mẹ là tùy ý chị Hoàng Thị HT. Bà Phạm Thị L hiện nay không mang thai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Tại phần tranh luận: Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị L; đề nghị giao con chung là Hoàng Gia B cho ông Hoàng Mạnh H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sau khi nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phân tích nội dung vụ án; đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 7, 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 3

Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị L.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là Hoàng Gia B – sinh ngày 07/10/201x cho ông Hoàng Mạnh H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Buộc ông Hoàng Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là bà Phạm Thị L có địa chỉ cư trú xóm 02, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Ông Hoàng Mạnh H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị L. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 7, 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn cho thấy ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 và có làm tờ khai đăng ký kết hôn ngày 27/3/2002 tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhưng chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định pháp luật. Ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị L không cung cấp được bản chính (hoặc bản sao) giấy chứng nhận kết hôn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định pháp luật.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 03/5/2024 tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có nội dung: “*Qua kiểm tra hồ sơ, sổ đăng ký kết hôn năm 2002 – 2003 của Ủy ban nhân dân xã ĐS thì không có trường hợp nào của bà Phạm Thị L – sinh ngày 03/9/1980 và ông Hoàng Mạnh H – sinh ngày 17/9/1977 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐS. Từ năm 2002 đến nay, Ủy ban nhân dân xã ĐS cũng không cấp giấy chứng nhận kết hôn cho trường hợp nào là Phạm Thị L – sinh ngày 03/9/1980 và ông Hoàng Mạnh H – sinh ngày 17/9/1977*”.

Như vậy trên thực tế từ năm 2002 đến tháng 4/2023, ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn và chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã kiên trì hòa giải để tạo điều kiện cho ông Hoàng Mạnh H, bà Phạm Thị L có cơ hội đoàn tụ và làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng do ông Hoàng Mạnh H, bà Phạm Thị L đều thấy không còn tình cảm với nhau, hai người không còn quan tâm, chăm lo cho hạnh phúc gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa hai người.

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*4. Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con; quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình*”.

Xét thấy ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị L không còn sống chung với nhau từ tháng 4/2023 đến nay và đều đề nghị không công nhận quan hệ hôn nhân giữa hai người nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị L.

[4] Về con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh do nguyên đơn cung cấp và ý kiến trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định trong thời kỳ hôn nhân, ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị L có 03 (Ba) con chung là Hoàng Thị Phương A – sinh ngày 02/9/200x, Hoàng Thị HT – sinh ngày 11/9/200x, Hoàng Gia B – sinh ngày 07/10/201x.

Tại phiên tòa, ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị L đều thống nhất thỏa thuận và đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Hoàng Gia B cho ông Hoàng Mạnh H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Hoàng Gia B đang sinh sống cùng ông Hoàng Mạnh H và có nguyện vọng được sống cùng với ông Hoàng Mạnh H; xét sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của

cháu Hoàng Gia B nên chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự và giao cho ông Hoàng Mạnh H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Hoàng Gia B cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Hoàng Mạnh H không yêu cầu bà Phạm Thị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Hoàng Thị Phương A – sinh ngày 02/9/200x, chị Hoàng Thị HT – sinh ngày 11/9/200x đều đã trên 18 tuổi, không bị bệnh gì làm ảnh hưởng đến khả năng nhận thức, điều khiển hành vi và có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân nên ông Hoàng Mạnh H, bà Phạm Thị L đều không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết việc chăm sóc, nuôi dưỡng đối với chị Hoàng Thị Phương A, chị Hoàng Thị HT nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ sống chung với nhau như vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Hoàng Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 7, 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 9, 14, 15, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Mạnh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Mạnh H và bà Phạm Thị L.

2. Về con chung: Giao cho ông Hoàng Mạnh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Hoàng Gia B – sinh ngày 07/10/201x cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Ông Hoàng Mạnh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Hoàng Mạnh H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009452 ngày 04/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hà